

## **KẾ HOẠCH**

### **Phòng, chống bệnh viêm gan vi rút trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2023 - 2025**

#### **I. THÔNG TIN CHUNG**

Bệnh Viêm gan vi rút là bệnh truyền nhiễm phổ biến gây hậu quả nghiêm trọng về sức khỏe do các biến chứng của viêm gan vi rút. Có nhiều loại vi rút viêm gan khác nhau, trong đó vi rút viêm gan B và C lây truyền qua đường máu, qua quan hệ tình dục không an toàn và lây truyền từ mẹ sang con. Vi rút viêm gan D chỉ lây truyền khi có mặt vi rút viêm gan B và có đường lây truyền tương tự như vi rút viêm gan B. Vi rút viêm gan A và E lây truyền qua đường phân - miệng do thức ăn, nước uống và thực hành vệ sinh không đầy đủ. Trong các loại vi rút viêm gan, vi rút viêm gan B (HBV) và vi rút viêm gan C (HCV) thường gây bệnh mạn tính và có các biến chứng xơ gan, ung thư gan gây tử vong cao. Bệnh viêm gan vi rút B có thể phòng ngừa được nếu sử dụng vắc xin sớm và đúng quy định, với viêm gan vi rút C dù chưa có vắc xin phòng bệnh nhưng với các phác đồ điều trị hiện có, bệnh viêm gan C có thể được chữa khỏi hoàn toàn.

#### **1. Tình hình bệnh viêm gan vi rút trên thế giới**

Theo báo cáo của WHO năm 2021, có khoảng 296 triệu người nhiễm vi rút viêm gan B mạn tính và 58 triệu người nhiễm vi rút viêm gan C mạn tính trên toàn cầu. Ước tính mỗi năm có 3 triệu ca nhiễm mới viêm gan B và viêm gan C và khoảng 1,1 triệu trường hợp tử vong có liên quan đến bệnh viêm gan vi rút trong đó có 96% là do viêm gan B và viêm gan C mà nguyên nhân chủ yếu là do ung thư biểu mô tế bào gan và xơ gan. Ngoài ra, viêm gan cấp tính do vi rút viêm gan A và E cũng góp phần vào tỷ lệ tử vong do viêm gan vi rút. Theo kết quả nghiên cứu gánh nặng bệnh tật toàn cầu năm 2019, viêm gan vi rút là nguyên nhân đứng hàng thứ 7 trong số các nguyên nhân gây ra tử vong cao nhất.

#### **2. Tình hình bệnh viêm gan vi rút tại Việt Nam và Thừa Thiên Huế**

Việt Nam là một trong những quốc gia có tỷ lệ nhiễm vi rút viêm gan B và vi rút viêm gan C cao trong quần thể dân cư nói chung và có gánh nặng bệnh tật cao liên quan đến viêm gan B và C. Tỷ lệ nhiễm vi rút viêm gan B (HBV) lần lượt là 8 - 20% và 31 - 54% trong nhóm dân số nói chung và tại các thành thị có nguy cơ cao. Theo kết quả mô hình ước tính gánh nặng bệnh tật do vi rút viêm gan B và C được Bộ Y tế và Tổ chức Y tế Thế giới thực hiện năm 2017, ước tính có khoảng 7,8 triệu người nhiễm vi rút viêm gan B mạn tính và khoảng gần 1 triệu người nhiễm vi rút viêm gan C mạn tính. Đây là nguyên nhân dẫn đến khoảng 80.000 trường hợp xơ gan và ung thư biểu mô tế bào gan và khoảng 40.000 trường hợp tử vong hàng năm và có xu hướng tiếp tục gia tăng.

Tại tỉnh Thừa Thiên Huế, theo kết quả giám sát huyết thanh học năm 2018-2019 do Bộ Y tế phối hợp với Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Hoa Kỳ thực hiện thì tỷ lệ người nhiễm viêm gan B (HbsAg dương tính) là 7,6% và nhiễm viêm gan C (Anti-HCV dương tính) là 2,6%. Tuy nhiên đây chỉ là bề nổi của tảng băng bởi hệ thống số liệu chỉ ghi nhận người dân được phát hiện bệnh viêm gan qua khám bệnh khác hoặc giai đoạn phát bệnh nặng. Còn một số lượng lớn người dân đã mắc bệnh viêm gan vi rút chưa được phát hiện trong cộng đồng do chưa có biểu hiện lâm sàng và chưa đi khám bệnh, đây là những người có yếu tố nguy cơ rất cao tiến triển bệnh nặng hoặc biến chứng xơ gan, ung thư gan, để lại gánh nặng bệnh tật và ảnh hưởng sức lao động.

## II. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Phòng chống bệnh truyền nhiễm, Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS), Luật Khám, chữa bệnh, Luật Bảo hiểm y tế, Luật Dược, Luật Trẻ em.

- Quyết định số 7130/QĐ-BYT ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Kế hoạch hành động Quốc gia tiến tới loại trừ HIV, viêm gan B và giang mai lây truyền từ mẹ sang con giai đoạn 2018-2030.

- Quyết định số 3310/QĐ-BYT ngày 29 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc Hướng dẫn chẩn đoán, điều trị viêm gan vi rút B.

- Quyết định 1868/QĐ-BYT ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Hướng dẫn xét nghiệm vi rút viêm gan B, C.

- Quyết định số 2065/QĐ-BYT ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc Hướng dẫn chẩn đoán, điều trị bệnh viêm gan vi rút C.

- Quyết định số 4531/QĐ-BYT ngày 24 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về phê duyệt Kế hoạch Phòng chống bệnh viêm gan vi rút tại Việt Nam, giai đoạn 2021-2025.

## III. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

### 1. Mục tiêu chung

Giảm lây truyền vi rút viêm gan, giảm tỷ lệ mắc và tử vong do viêm gan vi rút và tăng khả năng tiếp cận của người dân với các dịch vụ dự phòng, chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh viêm gan vi rút.

### 2. Mục tiêu cụ thể

#### 2.1. Dự phòng lây nhiễm vi rút viêm gan

##### 2.1.1. Tiêm chủng vắc xin viêm gan B

Mục tiêu: Giảm tỷ lệ HBsAg ở trẻ dưới 5 tuổi xuống dưới 0,5%.

Chỉ tiêu:

- 100% bệnh viện và các cơ sở y tế có phòng sinh triển khai tiêm vắc xin viêm gan B liều sơ sinh trong vòng 24 giờ sau sinh.

- Tỷ lệ trẻ được tiêm vắc xin viêm gan B:

+ Tỷ lệ trẻ sơ sinh được tiêm vắc xin viêm gan B trong vòng 24 giờ đầu đạt ít nhất 85%.

+ Tỷ lệ trẻ dưới 1 tuổi tiêm vắc xin viêm gan B đủ 3 liều cơ bản (VGB3) đạt trên 95%.

### **2.1.2. Phòng lây truyền vi rút viêm gan B từ mẹ sang con**

Mục tiêu: Giảm lây truyền vi rút viêm gan B từ mẹ sang con.

Chỉ tiêu:

- Đạt các chỉ tiêu tiêm chủng viêm gan B cho trẻ em dưới 1 tuổi.
- Tỷ lệ phụ nữ được xét nghiệm sàng lọc viêm gan B trong thời kỳ mang thai trên 70%.

- Tỷ lệ phụ nữ mang thai mắc viêm gan B được điều trị trên 70%.

### **2.1.3. Kiểm soát nhiễm khuẩn trong cơ sở y tế**

Mục tiêu: Giảm thiểu lây truyền vi rút viêm gan B, C tại các cơ sở y tế.

Chỉ tiêu:

- 100% tiêm an toàn trong các cơ sở y tế.
- 100% cán bộ y tế làm việc tại cơ sở khám, chữa bệnh được tiêm phòng vắc xin viêm gan B.

### **2.1.4. Can thiệp giảm tác hại**

Mục tiêu: Giảm lây truyền vi rút viêm gan B, C trong nhóm sử dụng ma túy.

Chỉ tiêu:

- Đảm bảo cung cấp bơm kim tiêm cho người tiêm chích ma túy trong năm.
- 30% người nghiện chất dạng thuốc phiện được điều trị bằng thuốc thay thế.

### **2.1.5. An toàn truyền máu**

Mục tiêu: Loại trừ lây truyền vi rút viêm gan B, C qua truyền máu.

Chỉ tiêu:

- 100% đơn vị máu được sàng lọc.
- Trên 95% đơn vị máu được sàng lọc bằng NAT.
- 100% phòng xét nghiệm sàng lọc máu có hệ thống quản lý chất lượng.

### **2.1.6. Dự phòng lây truyền vi rút viêm gan A và E**

Mục tiêu: Giảm lây truyền vi rút viêm gan A và E qua đường tiêu hóa.

## **2.2. Tiếp cận chẩn đoán, điều trị viêm gan vi rút**

Mục tiêu: Giảm xơ gan, ung thư gan và tử vong do viêm gan vi rút B và C.

Chỉ tiêu:

- + 50% số người nhiễm vi rút viêm gan B, C được chẩn đoán.
- + 60% số người đủ tiêu chuẩn điều trị được điều trị viêm gan vi rút B, C.
- + 90% người bệnh điều trị viêm gan vi rút B đạt tải lượng vi rút dưới ngưỡng phát hiện.
- + 95% người bệnh điều trị viêm gan vi rút C khỏi bệnh.
- + 70% người nhiễm HIV đang điều trị ARV được sàng lọc vi rút viêm gan C.
- + 80% người được chẩn đoán đồng nhiễm HIV/HCV được điều trị viêm gan C.

### **2.3. Truyền thông nâng cao nhận thức xã hội và vận động chính sách về viêm gan vi rút**

Nâng cao nhận thức của cộng đồng trong dự phòng và điều trị bệnh viêm gan vi rút và dự phòng ung thư gan; tăng cường sự tham gia của chính quyền địa phương, các ban, ngành, tổ chức chính trị, chính trị - xã hội và xây dựng các chính sách hỗ trợ.

## **IV. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG**

### **1. Vận động sự tham gia của các sở, ban, ngành, đoàn thể, chính quyền địa phương các cấp**

- Tăng cường các hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức đối với lãnh đạo chính quyền địa phương và các tổ chức đoàn thể về sự nguy hiểm của bệnh viêm gan vi rút. Huy động sự tham gia của cấp ủy, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể các cấp phối hợp với ngành y tế triển khai thực hiện công tác phòng chống viêm gan vi rút tại địa phương hàng năm.

- Xây dựng các mô hình phòng chống viêm gan vi rút tại cộng đồng, lồng ghép với các mô hình phòng chống HIV/AIDS, các bệnh lây truyền qua đường tình dục, qua hoạt động mại dâm, tiêm chích ma túy.

### **2. Tăng cường các hoạt động dự phòng, giảm lây nhiễm vi rút viêm gan**

#### **2.1. Tăng cường tỷ lệ tiêm vắc xin viêm gan B**

- Viêm gan B sơ sinh

+ Triển khai tiêm vắc xin viêm gan B liều sơ sinh trong vòng 24 giờ sau sinh theo hướng dẫn của Bộ Y tế, giảm thiểu hoãn tiêm không phù hợp.

+ Tổ chức tập huấn triển khai tiêm vắc xin viêm gan B liều sơ sinh trong vòng 24 giờ cho cán bộ y tế tại các bệnh viện và cơ sở y tế có phòng sinh.

+ Tổ chức tiêm vắc xin viêm gan B liều sơ sinh ít nhất 02 lần/ngày tại các bệnh viện và các cơ sở y tế có phòng sinh.

+ Phối hợp với các chương trình chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em để phụ nữ mang thai, bà mẹ, người chăm sóc trẻ được cán bộ y tế tư vấn về tiêm vắc xin viêm gan B liều sơ sinh cho trẻ sau sinh trong những lần khám thai và trong ngày đầu sau khi sinh.

+ Truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng về tiêm vắc xin viêm gan B liều sơ sinh trong 24 giờ đầu sau sinh cho trẻ sơ sinh.

+ Thực hiện đăng ký trẻ sơ sinh trên hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng của Bộ Y tế đối với tất cả các bệnh viện, cơ sở y tế có phòng sinh và phòng tiêm chủng.

- Tiêm chủng 3 liều vắc xin viêm gan B cho trẻ dưới 1 tuổi

+ Tổ chức triển khai tiêm chủng đầy đủ, đúng lịch 3 liều vắc xin viêm gan B cho trẻ dưới 1 tuổi theo đúng lịch tiêm chủng.

+ Tiêm phòng cho các nhóm người trưởng thành có nguy cơ cao

+ Thúc đẩy việc triển khai tiêm vắc xin viêm gan B cho nhân viên y tế làm việc tại các cơ sở khám chữa bệnh.

+ Tổ chức truyền thông về lợi ích của tiêm vắc xin viêm gan B cho các nhóm có nguy cơ cao bao gồm nam quan hệ tình dục đồng tính, phụ nữ bán dâm, người

nghiện chích ma túy, người thường xuyên tiếp xúc với các sản phẩm máu (nhân viên y tế và bệnh nhân).

- Cung ứng vắc xin viêm gan B đầy đủ và đảm bảo chất lượng
- + Đáp ứng đầy đủ, kịp thời các loại vắc xin viêm gan B sản xuất trong nước cho hoạt động tiêm chủng thường xuyên.
- + Cung ứng đầy đủ vắc xin phối hợp chứa thành phần viêm gan B, tránh gián đoạn tiêm chủng thường xuyên cho trẻ em dưới 1 tuổi.
- + Tổ chức kiểm tra, giám sát chất lượng vắc xin được bảo quản tại các tuyến.
- + Đáp ứng đủ, kịp thời bơm kim tiêm tự khóa và hộp an toàn trong tiêm chủng thường xuyên.

## **2.2. Phòng lây truyền vi rút viêm gan B từ mẹ sang con**

Triển khai các hoạt động dự phòng lây truyền vi rút viêm gan B từ mẹ sang con theo kế hoạch loại trừ ba bệnh HIV, giang mai và viêm gan B lây truyền từ mẹ sang con của Bộ Y tế.

- Xây dựng, cập nhật và tổ chức triển khai các chính sách, văn bản pháp quy, hướng dẫn quốc gia về dự phòng và kiểm soát lây truyền từ mẹ sang con.
- Tổ chức triển khai hiệu quả các hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe, nâng cao nhận thức, thái độ và thay đổi hành vi.
- Cung cấp đầy đủ các dịch vụ sàng lọc, chẩn đoán, chăm sóc, quản lý điều trị các bệnh lây truyền từ mẹ sang con đảm bảo chất lượng.
- Xây dựng hệ thống ghi nhận thông tin, theo dõi và giám sát lây truyền từ mẹ sang con, tích hợp trong hệ thống thông tin, giám sát hiện có.

## **2.3. Kiểm soát nhiễm khuẩn trong cơ sở y tế**

- Thúc đẩy triển khai các biện pháp kiểm soát và phòng chống nhiễm khuẩn bao gồm cả vi rút viêm gan tại các cơ sở y tế
- + Tổ chức truyền thông, đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức của cán bộ y tế về dự phòng lây nhiễm vi rút viêm gan trong các cơ sở y tế.
- + Giám sát việc thực hành tiêm an toàn tại các cơ sở y tế.
- + Đảm bảo áp dụng các biện pháp phòng ngừa chuẩn trong tất cả các cơ sở y tế theo hướng dẫn của Bộ Y tế.
- + Triển khai hướng dẫn kiểm soát nhiễm khuẩn tại các cơ sở chạy thận nhân tạo.
- Triển khai tiêm vắc xin viêm gan B cho cán bộ y tế tại các cơ sở khám, chữa bệnh
- + Rà soát, xây dựng các văn bản pháp quy, hướng dẫn kỹ thuật về triển khai tiêm vắc xin viêm gan B cho cán bộ y tế tại cơ sở khám, chữa bệnh.
- + Thúc đẩy triển khai tiêm vắc xin viêm gan B cho cán bộ y tế tại tất cả các cơ sở khám, chữa bệnh theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

## **2.4. Can thiệp giảm tác hại**

- Duy trì, mở rộng các can thiệp giảm tác hại với độ bao phủ và hiệu quả cao, giảm lây truyền vi rút viêm gan C trong nhóm nghiện chích ma túy

- Truyền thông, giáo dục sức khỏe, tư vấn về các can thiệp dự phòng nhiễm HIV/AIDS và vi rút viêm gan C.

- Duy trì và mở rộng điều trị thay thế chất gây nghiện dạng thuốc phiện.

- Duy trì, mở rộng chương trình bơm kim tiêm dựa vào cộng đồng và sử dụng bơm kim tiêm khoảng chết thấp.

- Duy trì, mở rộng chương trình bao cao su, chất bôi trơn dựa vào cộng đồng cho các nhóm quần thể đích.

### **2.5. An toàn truyền máu**

- Thành lập phòng tham chiếu xét nghiệm sàng lọc vi rút viêm gan trong chương trình an toàn truyền máu.

- Cập nhật hướng dẫn hoạt động xét nghiệm an toàn phòng chống lây truyền qua đường truyền máu.

- Kết nối cơ sở dữ liệu quản lý sức khỏe người hiến máu và kết nối cơ sở điều trị để quản lý bệnh nhân viêm gan được phát hiện.

- Triển khai hệ thống quản lý chất lượng tại tất cả các cơ sở xét nghiệm lâm sàng sàng lọc máu đáp ứng tiêu chuẩn hệ thống chất lượng ISO 15189.

- Thiết lập hệ thống cảnh báo nguy cơ lây truyền vi rút viêm gan B, C qua truyền máu.

- Xây dựng tài liệu, tuyên truyền và tư vấn về phòng chống viêm gan vi rút đối với người hiến máu tiềm năng và người hiến máu có nhiễm vi rút viêm gan.

### **2.6. Dự phòng lây truyền vi rút viêm gan A và E**

- Đảm bảo công tác vệ sinh cá nhân, vệ sinh an toàn thực phẩm và đảm bảo nước sạch để dự phòng lây truyền vi rút viêm gan lây truyền qua đường tiêu hóa.

- Tổ chức truyền thông, cung cấp các khuyến cáo, thông điệp nhằm nâng cao nhận thức của người dân về các bệnh lây truyền qua đường tiêu hóa.

- Thực hiện đầy đủ các biện pháp vệ sinh phòng bệnh tại các cơ sở y tế trong đó tập trung cải thiện vấn đề quản lý chất thải tại các cơ sở y tế để hạn chế lây lan mầm bệnh vi rút viêm gan ra môi trường.

- Duy trì và triển khai hoạt động giám sát, phát hiện sớm các trường hợp mắc bệnh tại cộng đồng và các cơ sở y tế để xử lý kịp thời.

- Duy trì và mở rộng dịch vụ tiêm phòng vắc xin viêm gan A.

- Các cơ sở giáo dục, trường học thực hiện đầy đủ các biện pháp vệ sinh phòng bệnh, đặc biệt tập trung cải thiện vấn đề vệ sinh môi trường, vệ sinh cá nhân rửa tay bằng xà phòng của học sinh.

## **3. Tiếp cận chẩn đoán, điều trị viêm gan vi rút**

### **3.1. Xét nghiệm và chẩn đoán viêm gan B, C theo hướng dẫn của Bộ Y tế**

- Mở rộng dịch vụ xét nghiệm vi rút viêm gan B, C tại các cơ sở y tế tuyến huyện, xã và cộng đồng.

- Mở rộng dịch vụ xét nghiệm tải lượng vi rút tại các cơ sở y tế tuyến tỉnh và tiến tới thực hiện xét nghiệm tải lượng vi rút tại tuyến huyện. Xây dựng hướng

dẫn và triển khai thực hiện quy trình chuyển mẫu xét nghiệm đo tải lượng HBV, HCV đến các cơ sở xét nghiệm và được bảo hiểm y tế chi trả.

- Huy động nguồn lực thực hiện xét nghiệm vi rút viêm gan cho các nhóm quần thể đích bao gồm cả trong trại giam và các cơ sở khép kín.

- Kết nối hiệu quả người được xét nghiệm viêm gan vi rút với dịch vụ chăm sóc và điều trị. Lồng ghép các dịch vụ xét nghiệm viêm gan B, C với các dịch vụ tư vấn xét nghiệm HIV tại cộng đồng, tại các cơ sở y tế và các dịch vụ chăm sóc, điều trị và dự phòng HIV.

### **3.2. Xây dựng mạng lưới phòng xét nghiệm viêm gan vi rút**

- Tăng cường triển khai quản lý chất lượng (QMS) và ngoại kiểm (EQAS) theo hướng dẫn của Bộ Y tế tại các phòng xét nghiệm viêm gan vi rút.

- Thiết lập quy trình đánh giá chất lượng sinh phẩm xét nghiệm viêm gan B, C theo tiêu chuẩn quốc tế hoặc sử dụng thông tin về đánh giá sinh phẩm do Tổ chức Y tế thế giới thực hiện thông qua chương trình tiền kiểm định.

- Triển khai áp dụng hướng dẫn xét nghiệm viêm gan vi rút B, C do Bộ Y tế ban hành trong chẩn đoán và điều trị.

### **3.3. Điều trị viêm gan vi rút**

- Định kỳ cập nhật hướng dẫn quốc gia về chăm sóc và điều trị bệnh viêm gan vi rút theo khuyến cáo của Tổ chức Y tế Thế giới.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ y tế trong quản lý, chăm sóc và điều trị viêm gan vi rút. Tổ chức các khóa đào tạo và đào tạo liên tục về viêm gan bao gồm áp dụng các hình thức đào tạo trực tuyến.

- Xây dựng và triển khai các mô hình cung cấp dịch vụ toàn diện bao gồm xét nghiệm, chăm sóc, điều trị và dự phòng.

- Phân tuyến điều trị viêm gan vi rút, đặc biệt là điều trị viêm gan vi rút C, đến tuyến huyện/thành phố được bảo hiểm y tế chi trả để nâng cao số lượng người bệnh được điều trị viêm gan vi rút.

### **3.4. Điều trị đồng nhiễm HIV/HCV**

- Cập nhật, tối ưu hóa phác đồ điều trị HIV theo hướng lựa chọn các thuốc không tương tác với các thuốc điều trị viêm gan C.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ y tế về chẩn đoán, theo dõi, chăm sóc và điều trị đồng nhiễm HIV/HBV và HIV/HCV.

- Mở rộng mô hình điều trị HIV/HCV theo hướng quản lý ca bệnh đồng nhiễm HIV/HCV được lồng ghép trong quy trình quản lý điều trị cho người nhiễm và người phơi nhiễm với HIV.

- Thực hiện quản lý ca bệnh điều trị đồng nhiễm HIV/HCV, thúc đẩy điều trị đồng nhiễm HIV/HCV từ nguồn bảo hiểm y tế.

### **3.5. Cung cấp sinh phẩm chẩn đoán và thuốc điều trị**

- Thúc đẩy khả năng tiếp cận với thuốc điều trị viêm gan với giá cả hợp lý thông qua vận động chính sách, tăng tỷ lệ chi trả bảo hiểm y tế đối với điều trị

viêm gan C, hợp tác và đàm phán giá với các nhà sản xuất, cung ứng thuốc và sinh phẩm thông qua đấu thầu tập trung.

#### **4. Nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ y tế các tuyến**

- Tổ chức tập huấn thường xuyên cho cán bộ y tế các tuyến về bệnh viêm gan vi rút, cập nhật các kiến thức mới về chẩn đoán, điều trị, chăm sóc và các biện pháp dự phòng viêm gan vi rút, đặc biệt là Viêm gan vi rút B và Viêm gan vi rút C.

- Rà soát, biên tập lại các tài liệu tập huấn liên quan đến viêm gan vi rút, đảm bảo các tài liệu được cập nhật thường xuyên, đầy đủ thông tin về dự phòng, chẩn đoán và điều trị bệnh viêm gan vi rút.

#### **5. Truyền thông nâng cao nhận thức xã hội về viêm gan vi rút**

- Phối hợp và đa dạng hoá các hình thức thông tin - giáo dục - truyền thông về phòng, chống viêm gan vi rút; xây dựng các thông điệp truyền thông dễ hiểu và có hiệu quả về các biện pháp dự phòng, đặc biệt về lợi ích của việc tiêm phòng viêm gan B cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ, chương trình rửa tay và vệ sinh an toàn thực phẩm, các yếu tố nguy cơ của nhiễm vi rút viêm gan, các thông điệp về dự phòng lây nhiễm, xét nghiệm sớm và điều trị kịp thời để ngăn ngừa biến chứng trong đó có ung thư gan.

- Triển khai các hoạt động tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, lồng ghép trong việc tư vấn, tổ chức các buổi truyền thông, hội thảo, tập huấn về phòng chống bệnh viêm gan vi rút.

- Lồng ghép việc tuyên truyền phòng chống viêm gan vi rút trong việc tuyên truyền phòng chống ung thư gan, phòng chống HIV/AIDS, các bệnh lây truyền qua đường tình dục, phòng chống tiêm chích, mại dâm và ma túy.

- Đẩy mạnh việc tư vấn về phòng chống bệnh viêm gan vi rút tại các cơ sở y tế, các trung tâm tư vấn về sức khỏe, đặc biệt cho phụ nữ có thai, người hiến máu, các đối tượng có nguy cơ cao mắc bệnh các bệnh lây truyền qua đường tình dục, tiêm chích ma túy.

- Triển khai các hoạt động hưởng ứng ngày Viêm gan Thế giới (28/7) hàng năm với sự tham gia của chính quyền, ban, ngành đoàn thể các cấp và cộng đồng.

- Tăng cường tổ chức truyền thông, cung cấp các khuyến cáo, thông điệp nhằm nâng cao nhận thức của giáo viên, phụ huynh và học sinh về các bệnh lây truyền qua đường tiêu hóa.

- Do HIV và viêm gan vi rút có đường lây truyền giống nhau, tỷ lệ đồng nhiễm viêm gan vi rút trong nhóm người nhiễm HIV cao nên tăng cường truyền thông về đồng nhiễm và giám sát đồng nhiễm trong nhóm nguy cơ cao đảm bảo tăng hiệu quả và tiết kiệm nguồn lực.

#### **6. Xây dựng và triển khai hệ thống giám sát thu thập dữ liệu về viêm gan vi rút.**

- Triển khai giám sát trường hợp bệnh viêm gan vi rút cấp tính và mãn tính vi rút viêm gan B, C; giám sát trường hợp biến chứng do viêm gan vi rút.



- Triển khai quản lý và báo cáo các trường hợp viêm gan vi rút trong hệ thống báo cáo bệnh truyền nhiễm quốc gia.

- Thực hiện chỉ đạo, hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế để triển khai hệ thống báo cáo và theo dõi bệnh nhân chẩn đoán và điều trị viêm gan B, C; Liên kết hệ thống giám sát viêm gan vi rút với các chương trình y tế quốc gia và các hệ thống giám sát bệnh tật khác; xây dựng kho dữ liệu viêm gan vi rút tích hợp với hệ thống báo cáo tiêm chủng, hệ thống theo dõi bệnh liên quan đến gan (trường hợp xơ gan và ghi nhận ung thư) và các nguồn dữ liệu bệnh truyền nhiễm liên quan khác.

## **V. KINH PHÍ**

Nguồn kinh phí từ hoạt động chi thường xuyên của các đơn vị, địa phương và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Y tế**

- Chủ trì, phối hợp, hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai phòng chống bệnh viêm gan vi rút trên địa bàn; lồng ghép với các kế hoạch phòng, chống dịch bệnh của địa phương.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội liên quan để triển khai đồng bộ các hoạt động phòng, chống viêm gan vi rút tại cơ quan, đơn vị hàng năm và vận động người dân tham gia.

- Phối hợp với Sở Thông tin và truyền thông để triển khai truyền thông phòng chống bệnh viêm gan vi rút trên các phương tiện truyền thông với nhiều hình thức đa dạng, phong phú.

- Phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch về kinh phí tổ chức thực hiện công tác phòng, chống viêm gan vi rút hàng năm trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc triển khai các hoạt động theo kế hoạch

+ Tăng cường triển khai vắc xin viêm gan B cho trẻ em tại các điểm tiêm chủng và trẻ sơ sinh tại các cơ sở y tế có phòng sinh đạt tỷ lệ đề ra, đảm bảo an toàn, không để tồn tại các khu vực có tỷ lệ tiêm chủng vắc xin viêm gan B đạt thấp.

+ Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện nghiêm túc các quy trình chuẩn về phòng nhiễm khuẩn trong cơ sở y tế; thực hiện tốt việc khám sàng lọc để phát hiện sớm các trường hợp nhiễm viêm gan vi rút và điều trị, quản lý kịp thời hạn chế biến chứng.

+ Các bệnh viện và cơ sở y tế có phòng sinh, phòng tiêm chủng thực hiện việc nhập thông tin tất cả các trẻ sơ sinh trên Hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng Quốc gia theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn thành phố thực hiện các hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế, các Viện, Bệnh viện tuyến trung ương.

+ Củng cố kỹ thuật, trang thiết bị, sinh phẩm, bảo quản, vận chuyển mẫu bệnh phẩm về phòng xét nghiệm của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh để xác định, phân loại vi rút viêm gan.

+ Triển khai các đề tài nghiên cứu khoa học, cung cấp thông tin, bằng chứng cho xây dựng chính sách về chương trình phòng chống viêm gan vi rút trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho các cán bộ y tế, đặc biệt là tuyến y tế cơ sở.

- Tổng hợp báo cáo và tham mưu việc tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch và đề ra nhiệm vụ trọng tâm cho giai đoạn tiếp theo.

## **2. Bệnh viện Trung ương Huế, Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế**

- Áp dụng kỹ thuật mới trong chẩn đoán, điều trị và theo dõi bệnh viêm gan vi rút và tổ chức đào tạo và tập huấn triển khai thực hiện hướng dẫn xét nghiệm, chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân viêm gan vi rút các theo hướng dẫn của Bộ Y tế; có kế hoạch hướng dẫn, theo dõi tiến triển của bệnh nhân trong và sau điều trị.

- Tổ chức thực hiện việc dự phòng phổ cập để phòng chống nhiễm khuẩn trong bệnh viện; tăng cường năng lực các phòng xét nghiệm viêm gan.

- Phối hợp với ngành Y tế địa phương tăng cường công tác đào tạo, đào tạo lại cho các bệnh viện đa khoa, chuyên khoa tuyến tỉnh, huyện và bệnh viện ngành triển khai công tác chẩn đoán và điều trị các bệnh do vi rút viêm gan phù hợp với năng lực của mỗi tuyến.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai hoạt động tuyên truyền hiến máu kết hợp với phòng chống viêm gan vi rút; tổ chức thực hiện kỹ thuật theo quy định; kết nối chuyên dữ liệu về các trường hợp nhiễm viêm gan vi rút cho các cơ sở y tế địa phương.

- Tăng cường chất lượng công tác báo cáo, phối hợp với Sở Y tế trong công tác thu thập thông tin, báo cáo ca bệnh truyền nhiễm đầy đủ, chính xác và kịp thời theo quy định.

## **3. Sở Tài chính**

Chủ trì, phối hợp, hướng dẫn Sở Y tế và các đơn vị, địa phương thực hiện các thủ tục thanh quyết toán theo quy định hiện hành với Sở Y tế; Cân đối các nguồn lực, tham mưu UBND tỉnh đảm bảo kinh phí thực hiện Kế hoạch phòng, chống viêm gan vi rút của tỉnh, giai đoạn 2023 - 2025.

## **4. Sở Thông tin và Truyền thông**

Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí của tỉnh, Đài Phát thanh và Truyền hình địa phương phối hợp chặt chẽ với Sở Y tế tăng cường tuyên truyền công tác phòng, chống bệnh viêm gan vi rút theo kế hoạch với nhiều hình thức đa dạng và phong phú.

## 5. Sở Giáo dục và Đào tạo

Phối hợp với Sở Y tế triển khai các hoạt động tuyên truyền về lợi ích, ý nghĩa của tiêm chủng vắc xin phòng viêm gan và các biện pháp phòng, chống bệnh viêm gan vi rút cho giáo viên, phụ huynh và học sinh.

## 6. Các sở, ban, ngành, đoàn thể

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động phối hợp với ngành y tế triển khai các hoạt động phòng, chống bệnh viêm gan vi rút; tích cực tham gia, hưởng ứng công tác phòng chống bệnh viêm gan vi rút tại gia đình và cộng đồng.

## 7. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Xây dựng Kế hoạch hoạt động phòng, chống bệnh viêm gan vi rút của địa phương; chỉ đạo, bố trí lực lượng, phân công trách nhiệm cụ thể cho các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện hoạt động phòng, chống bệnh viêm gan vi rút trên địa bàn, đảm bảo nguồn lực, ngân sách để thực hiện các mục tiêu và hoạt động của kế hoạch; lồng ghép với các chương trình y tế có liên quan.

- Huy động sự tham gia của các cấp, chính quyền, ban, ngành, tổ chức chính trị, chính trị - xã hội phối hợp với ngành y tế để triển khai công tác phòng chống bệnh viêm gan vi rút trên địa bàn.

- Chỉ đạo các cơ quan báo đài tại địa phương chủ động phối hợp chặt chẽ với ngành y tế để đẩy mạnh công tác truyền thông, vận động người dân, giáo viên, phụ huynh và học sinh thực hiện các biện pháp phòng bệnh viêm gan vi rút.

Trên đây là Kế hoạch phòng, chống bệnh viêm gan vi rút trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2023-2025, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố nghiêm túc phối hợp triển khai thực hiện, định kỳ 6 tháng và hằng năm báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch về Sở Y tế để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Y tế theo quy định. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc báo cáo qua Sở Y tế để tổng hợp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét chỉ đạo kịp thời./.

### Nơi nhận:

- Bộ Y tế (để báo cáo);
- TVTU, TT HĐND tỉnh (để báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Báo TTH, Đài PT-TH tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- CVP, các PCVP KGVX;
- Lưu: VT, VH.



Nguyễn Thanh Bình